HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82/2017/NQ-HĐND	*Điện Biên, ngày 9 tháng 12 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN
Số:.....
ĐẾN Ngày: 25/12/2017
Chuyển:.....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền Địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 3507/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số 61/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Mức chi bồi dưỡng áp dụng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, cụ thể:

a) Trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh; địa điểm tiếp công dân của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh; cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

b) Trụ sở tiếp công dân cấp huyện; địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

c) Địa điểm tiếp công dân cấp xã.

d) Địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập khác.

2. Đối tượng áp dụng

Mức chi bồi dưỡng áp dụng đối với các đối tượng quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

d) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng, mức chi, nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguyên tắc áp dụng

a) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc theo quy định đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1.

b) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng quy định tại Điểm b, c, d, Khoản 2, Điều 1. Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng tại quy định này.

2. Mức chi

82

a) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc cho các đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 chưa hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề được bồi dưỡng với mức chi như sau:

Các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo tại trụ sở tiếp công dân cấp tỉnh được bồi dưỡng 50.000 đồng/1 ngày/1 người.

Các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo tại trụ sở tiếp công dân cấp huyện, địa điểm tiếp công dân các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được bồi dưỡng 30.000 đồng/1 ngày/1 người.

Các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo tại địa điểm tiếp công dân của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, địa điểm tiếp công dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện, cơ quan của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cơ quan trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và địa điểm tiếp công dân tại các đơn vị sự nghiệp công lập khác được bồi dưỡng 20.000 đồng/1 ngày/1 người.

Trường hợp các đối tượng được quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 1 đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng bằng 80% mức chi nêu trên.

b) Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng được quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 1 chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân thì được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/1 ngày/1 người; trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/1 ngày/1 người.

c) Các đối tượng quy định tại Điểm c, d, Khoản 2, Điều 1 được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/1 ngày/1 người.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;

- Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

b) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại Điểm a, d, Khoản 2, Điều 1 thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

c) Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại Điểm b, c, Khoản 2, Điều 1 do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập phối hợp chi trả.

4. Thời điểm áp dụng kể từ ngày **01** tháng **01** năm **2018.**

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 279/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định mức chi bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2017./.

***Nơi nhận*:**
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND-UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Văn Muôn